

ĐỀ TÀI

Tìm hiểu việc giáo dục kĩ năng sống cho học sinh Tiểu học trong dạy học môn Kỹ thuật lớp 4, 5

PHẦN 1: MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

- Cùng với xu thế phát triển của thời đại, giáo dục phổ thông đã và đang được đổi mới mạnh mẽ theo bốn trụ cột của giáo dục thế kỉ XXI, mà thực chất là cách tiếp cận kĩ năng sống, đó là: Học để biết, học để làm, học để tự khẳng định mình và học để cùng chung sống.
- Xuất phát từ đặc điểm của xã hội hiện nay, nên việc hình thành và phát triển kĩ năng sống trở thành một yêu cầu quan trọng của nhân cách con người hiện đại.
- Hình thành kĩ năng sống là một biểu hiện của chất lượng giáo dục.
- + Giáo dục kĩ năng sống là điều kiện để nâng cao chất lượng giáo dục.
- + Giáo dục kĩ năng sống là thực hiện quan điểm hướng vào người học, một mặt đáp ứng những thách thức của cuộc sống và nâng cao chất lượng cuộc sống của mỗi cá nhân.
- Thực tế cho thấy, nếu con người có kiến thức, có thái độ tích cực mới đảm bảo 50% sự thành công, 50% còn lại là những kĩ năng cần cho cuộc sống mà ta thường gọi là kĩ năng sống.
- Xuất phát từ việc cải cách cách, đổi mới giáo dục

Từ những lí do trên, chúng tôi chọn đề tài “Tìm hiểu việc giáo dục kĩ năng sống cho học sinh Tiểu học trong dạy học môn Kỹ thuật lớp 4, 5” để nghiên cứu nhằm góp phần vào việc nâng cao chất lượng dạy và học môn Kỹ thuật lớp 4, 5.

2. Mục đích nghiên cứu

Nghiên cứu đề tài này nhằm tìm hiểu việc giáo dục kĩ năng sống cho học sinh lớp 4, 5 thông qua việc tổ chức dạy học môn Kỹ thuật. Từ

đó, đề xuất một số biện pháp dạy học để giáo dục từng kĩ năng sống cho học sinh, nâng cao chất lượng dạy và học.

3. Nhiệm vụ nghiên cứu

-1-

- Nghiên cứu cơ sở lí luận và cơ sở thực tiễn của việc giáo dục kĩ năng sống cho học sinh Tiểu học.

- Nghiên cứu, tìm hiểu nội dung, phương pháp dạy học môn Kỹ thuật lớp 4, 5.

- Phân loại các bài kỹ thuật theo mức độ giáo dục từng kĩ năng sống.

- Thiết kế một số bài học Kỹ thuật lớp 4, 5 và tiến hành thực nghiệm sư phạm để làm rõ hơn việc áp dụng các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học nhằm giáo dục kĩ năng sống cho học sinh.

- Đề xuất một số biện pháp giúp cho việc dạy học Kỹ thuật 4, 5 đạt hiệu quả.

4. Đối tượng nghiên cứu

Nghiên cứu nội dung chương trình Kỹ thuật lớp 4, 5 và việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trong dạy học môn Kỹ Thuật lớp 4, 5.

5. Phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp lí luận: Thu nhập tài liệu, phân tích, tổng hợp, hệ thống hóa, khái quát hóa các nguồn thông tin có liên quan đến môn Thủ công - Kỹ thuật ở Tiểu học, trọng tâm là việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh Tiểu học trong dạy học môn Kỹ thuật lớp 4, 5.

5.2. Phương pháp thực tiễn

5.2.1. Phương pháp quan sát

5.2.2. Phương pháp trò chuyện

5.2.3. Phương pháp điều tra bằng Anket

5.2.4. Phương pháp thực nghiệm

6. Cấu trúc của luận văn

Phần 1: Mở đầu

Phần 2: Nội dung

Gồm 4 chương

Chương 1: Cơ sở lí luận và cơ sở thực tiễn của việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh lớp 4, 5 thông qua việc tổ chức dạy học môn Kỹ thuật

Chương 2: Tìm hiểu nội dung chương trình và một số phương pháp dạy học môn Kỹ thuật lớp 4, 5 nhằm giáo dục kỹ năng sống cho học sinh Tiểu học

Chương 3: Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh Tiểu học thông

qua việc dạy học môn Kỹ thuật lớp 4, 5

-2-

Chương 4: Thực nghiệm sư phạm

Phần 3 : Kết luận và kiến nghị

PHẦN 2: NỘI DUNG

Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ CƠ SỞ THỰC TIỄN CỦA VIỆC GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG CHO HỌC SINH TIỂU HỌC

1.1. Cơ sở lý luận

1.1.1. Tổng quan về kỹ năng sống

1.1.1.1. Quan niệm về kỹ năng sống

Thuật ngữ kỹ năng sống bắt đầu xuất hiện trong các nhà trường phổ thông Việt Nam từ những năm 1995 - 1996. Từ đó đến nay, nhiều cơ quan, tổ chức trong nước và quốc tế đã tiến hành giáo dục kỹ năng sống gắn với giáo dục những vấn đề xã hội khác.

Vậy kỹ năng sống là gì?

Có nhiều quan niệm khác nhau về kỹ năng sống:

Theo tổ chức Y tế thế giới (WHO), kỹ năng sống là khả năng để có hành vi thích ứng và tích cực, giúp cá nhân có thể ứng xử hiệu quả trước những nhu cầu và thách thức của cuộc sống hàng ngày.

Theo UNICEF, kỹ năng sống là cách tiếp cận giúp thay đổi hoặc

hình thành hành vi mới. Cách tiếp cận này lưu ý đến sự cân bằng về tiếp thu kiến thức, hình thành thái độ và kỹ năng.

Theo tổ chức Giáo dục, Khoa học và văn hóa Liên Hợp Quốc (UNESCO), kĩ năng sống gồm có 4 trụ cột của giáo dục, đó là: Học để biết, học làm người, học để sống với người khác và học để làm.

1.1.1.2. Phân loại kĩ năng sống

Có nhiều cách phân loại kĩ năng sống, tùy theo quan niệm về kĩ năng sống mà có những cách phân loại khác nhau.

1.1.1.3. Vai trò của việc giáo dục kĩ năng sống trong thời đại ngày nay

- Kĩ năng sống là cơ sở để con người thành công hơn trong cuộc sống, nó trở thành một phần không thể thiếu trong nhân cách của con người hiện đại.

- Kĩ năng sống góp phần thúc đẩy sự phát triển cá nhân và xã hội, ngăn ngừa các vấn đề xã hội, sức khỏe và bảo vệ quyền con người.

-3-

1.1.2. Đặc điểm môn Thủ công - Kĩ thuật ở Tiểu học

1.1.2.1. Tính cụ thể và trừu tượng của môn học

- Tính cụ thể của môn học thể hiện ở chỗ nội dung môn học đề cập đến những vật phẩm kĩ thuật cụ thể, thao tác kĩ thuật cụ thể. Những kiến thức trực quan này học sinh có thể trực tiếp tri giác ngay trên đối tượng nghiên cứu hoặc qua thao tác mẫu.

- Tính trừu tượng phản ánh trong hệ thống các khái niệm kĩ thuật,...

1.1.2.2. Tính tổng hợp của môn học

- Thủ công - Kĩ thuật ở bậc Tiểu học là môn học ứng dụng, mà cơ sở của nó là Toán học, Tự nhiên - Xã hội, Khoa học,...

1.1.2.3. Tính thực tiễn của môn học

- Đối tượng nghiên cứu và nội dung của môn học phản ánh những hoạt động thực tiễn.

1.1.2.4. Ngôn ngữ và thuật ngữ của môn học

Ngoài việc sử dụng ngôn ngữ chung, môn Thủ công - Kỹ thuật còn có những ngôn ngữ đặc trưng của nó. Đó là qui ước bản vẽ, qui trình kỹ thuật.

1.1.3. Đặc điểm tâm lý của học sinh Tiểu học

1.1.3.1. Về quá trình nhận thức

- Tri giác của học sinh Tiểu học mang tính đại thể, toàn bộ, ít đi sâu vào chi tiết.
- Tri giác đánh giá không gian, thời gian còn hạn chế
- Tư duy của trẻ mới đến trường là tư duy cụ thể, mang tính hình thức.
- Tưởng tượng còn tản mạn, ít có tổ chức, hình ảnh tưởng tượng thì đơn giản, hay thay đổi. Tưởng tượng tái tạo từng bước hoàn thiện.
- Chú ý không chủ định phát triển, chú ý có chủ định còn hạn chế và thiếu tính bền vững. Sự phát triển chú ý gắn liền với sự phát triển của các hoạt động học tập.
- Trí nhớ trực quan hình tượng phát triển hơn trí nhớ từ ngữ lôgic.

1.1.3.2. Về nhân cách học sinh Tiểu học

- Tính cách của học sinh Tiểu học: Chưa ổn định, điển hình là hồn nhiên và cả tin, trẻ thích bắt chước hành vi của những người xung quanh hay trên phim ảnh. Ở nước ta, học sinh Tiểu học sớm có thái độ

và thói quen tốt đối với lao động.

- Nhu cầu nhận thức: Nhu cầu nhận thức của học sinh Tiểu học đã phát triển khá rõ nét.

-4-

- Đặc điểm đời sống tình cảm: Rất dễ xúc cảm, xúc động và khó kìm hãm cảm xúc của mình. Tình cảm của học sinh Tiểu học còn mỏng manh, chưa bền vững, chưa sâu sắc.

1.1.4. Ý nghĩa của việc giáo dục kĩ năng sống cho học sinh Tiểu học

* Giáo dục kĩ năng sống thúc đẩy sự phát triển cá nhân và xã hội.

* Giáo dục kĩ năng sống là nhu cầu cấp thiết đối với thế hệ trẻ.

* Giáo dục kĩ năng sống nhằm thực hiện yêu cầu đổi mới giáo dục.

* Giáo dục kĩ năng sống cho học sinh trong nhà trường phổ thông là xu thế chung của nhiều nước trên thế giới.

1.2. Cơ sở thực tiễn

1.2.1. Tổng quan về chương trình môn Kỹ thuật ở lớp 4, 5

* Nội dung chương trình Kỹ thuật lớp 4

* Nội dung chương trình Kỹ thuật lớp 5

1.2.2. Tìm hiểu thực tế giáo dục kĩ năng sống cho học sinh Tiểu học trong dạy học môn Kỹ thuật ở lớp 4, 5

1.2.2.1. Thực trạng học môn Kỹ thuật ở bậc Tiểu học

Kết luận chung: Qua điều tra và trò chuyện với học sinh, chúng tôi nhận thấy rằng phần lớn các em đều thích học môn Kỹ thuật. Việc

hứng thú với môn học giúp các em tiếp thu bài được tốt hơn. Đây chính là điều kiện để các em có thể thực hiện một số công việc giúp bố mẹ. Việc học môn Kỹ thuật giúp học sinh có những kĩ năng sống cần thiết như kĩ năng hướng nghiệp, kĩ năng tự phục vụ, kĩ năng tư duy sáng tạo, kĩ năng xác định giá trị, kĩ năng giải quyết vấn đề, Đó chính là nền tảng cơ bản để các em có thể thích nghi với cuộc sống hiện tại và tương lai. Nhiều em cảm thấy tự hào khi hoàn thành sản phẩm, biết quý những sản phẩm do mình làm ra. Đây cũng là một biểu hiện tốt về thái độ học tập tích cực của học sinh đối với môn học.

1.2.2.2. Thực trạng dạy học môn Kỹ thuật ở bậc Tiểu học

Kết luận chung: Từ kết quả nghiên cứu trên chúng tôi đã rút ra được một số kết luận sau:

- Hầu hết giáo viên Tiểu học ở ba trường Tiểu học Trần Cao Vân, Huỳnh Ngọc Huệ và Nguyễn Văn Trỗi đều nhận thức được tầm quan trọng của việc giáo dục kĩ năng sống cho học sinh trong giờ học môn Kỹ thuật. Chính vì vậy, trong quá trình dạy học giáo viên đã sử dụng rất nhiều phương pháp dạy học mới nhằm giúp cho việc giáo dục

-5-

kĩ năng sống đạt hiệu quả như phương pháp trình bày trực quan, phương pháp thực hành kĩ thuật, phương pháp làm mẫu.

- Giáo viên biết lựa chọn những kĩ năng sống cần thiết, phù hợp với nội dung từng bài để giáo dục cho học sinh. Đặc biệt, hầu hết giáo viên chú ý nhiều đến các kĩ năng phát triển tư duy sáng tạo, kĩ năng

định hướng nghề nghiệp, kĩ năng tự phục vụ để giáo dục cho học sinh thông qua một số bài học cụ thể.

- Trong quá trình giáo dục kĩ năng sống cho học sinh giáo viên vẫn có gặp những khó khăn, tuy nhiên với kinh nghiệm giảng dạy của mình, đa số giáo viên đều khắc phục được.

Chương 2: TÌM HIỂU NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH VÀ MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC MÔN KỸ THUẬT LỚP 4, 5 NHẪM GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG CHO HỌC SINH TIỂU HỌC

2.1. Nội dung chương trình

2.1.1. Chương trình lớp 4

Gồm có 3 chương, 2 tiết/ tuần x 35 tuần = 70 tiết

Chương 1: Kỹ thuật phục vụ

Chương 2: Kỹ thuật trồng rau, hoa

Chương 3: Lắp ghép mô hình kĩ thuật

2.1.2. Chương trình lớp 5

Gồm có 3 chương, 2 tiết/ tuần x 35 tuần = 70 tiết

Chương 1: Kỹ thuật phục vụ

Chương 2: Kỹ thuật chăn nuôi

Chương 3: Lắp ghép mô hình kĩ thuật

2.2. Nhận xét, đánh giá

- Như vậy, môn Kỹ thuật ở lớp 4 và lớp 5 đều có những điểm chung ở từng chương, từng phần.

- Môn Kỹ thuật lớp 4, 5 góp phần cung cấp cho học sinh những

kiến thức cần thiết để phục vụ cho cuộc sống hàng ngày.

2.3. Một số phương pháp dạy học môn Kỹ thuật lớp 4, 5, nhằm giáo dục kĩ năng sống cho học sinh

2.3.1. Cách tiếp cận và phương pháp dạy học nhằm giáo dục kĩ năng sống cho học sinh Tiểu học thông qua môn Kỹ thuật

2.3.1.1. Cách tiếp cận

-6-

Việc giáo dục kĩ năng sống cho học sinh trong nhà trường Tiểu học được thực hiện trong các môn học nói chung và môn Kỹ thuật nói riêng và được tổ chức thông qua các hoạt động giáo dục nhưng không phải là lồng ghép, tích hợp thêm kĩ năng sống vào các môn học mà theo một cách tiếp cận mới, đó là sử dụng các phương pháp, các kĩ thuật dạy học tích cực nhằm tạo điều kiện, cơ hội cho học sinh được thực hành, trải nghiệm kĩ năng sống trong quá trình học tập.

2.3.1.2. Khái niệm phương pháp dạy học

Phương pháp dạy học là cách thức, là con đường hoạt động chung giữa giáo viên và học sinh, trong những điều kiện dạy học xác định, nhằm đạt tới mục đích dạy học.

2.3.2. Một số phương pháp dạy học tích cực

Phương pháp dạy học theo nhóm, phương pháp nêu và giải quyết vấn đề, phương pháp trò chơi, phương pháp đóng vai,...

2.3.3. Cơ sở để lựa chọn các phương pháp dạy học

- Căn cứ vào mối quan hệ có tính qui luật giữa mục tiêu - nội dung -

phương pháp dạy học.

- Căn cứ vào đặc điểm nội dung kiến thức cần truyền đạt cho học sinh.
- Căn cứ vào đặc điểm tâm lí lứa tuổi và vốn kiến thức đã có của học sinh.
- Căn cứ vào mục đích, lí luận dạy học.
- Căn cứ vào điều kiện cơ sở vật chất và thiết bị dạy học của từng trường cụ thể.

2.3.4. Định hướng để lựa chọn các phương pháp dạy học Kỹ thuật

lớp 4, 5

- Dựa vào việc đổi mới phương pháp dạy học, khắc phục lối truyền thụ một chiều.

2.3.5. Các phương pháp dạy học môn Kỹ thuật lớp 4, 5

2.3.5.1. Phương pháp thực hành kĩ thuật

- a. Khái quát chung về phương pháp dạy học thực hành kĩ thuật
- b. Các phương pháp dạy học thực hành kĩ thuật

* Phương pháp làm mẫu

* Phương pháp luyện tập và huấn luyện

- Phương pháp luyện tập
- Phương pháp huấn luyện

2.3.5.2. Phương pháp dạy học trình bày trực quan

-7-

- a. Khái quát chung về phương pháp dạy học trình bày trực quan
- b. Các phương pháp dạy học trình bày trực quan

- Phương pháp trình bày trực quan thể hiện dưới 2 hình thức là minh họa và trình bày

- Phương pháp quan sát được giáo viên sử dụng khi giáo viên trình bày phương tiện trực quan trong quá trình dạy học.

2.3.5.3. Phương pháp dạy học dùng ngôn ngữ

a. Khái quát chung về phương pháp dạy học dùng ngôn ngữ

b. Các phương pháp dạy học dùng ngôn ngữ

- * Diễn giảng và trần thuật

- * Đàm thoại

- * Làm việc với sách giáo khoa

- * Sử dụng ngôn ngữ kĩ thuật (tranh qui trình, sơ đồ, biểu bảng)

2.3.5.4. Các phương pháp dạy học khác

- * Phương pháp dạy học theo nhóm

- * Phương pháp dạy học nêu và giải quyết vấn đề

- * Phương pháp dạy học kiểm tra, đánh giá, tự kiểm tra, đánh giá

Bên cạnh các phương pháp dạy học nêu trên, trong dạy học Kỹ thuật ở lớp 4, 5 còn có một số biện pháp, hình thức dạy học tích cực nhằm nâng cao hiệu quả dạy học, góp phần giáo dục kĩ năng sống cho học sinh đó là: Trò chơi học tập, phiếu học tập, tham quan, ngoại khóa kĩ thuật

Chương 3: GIÁO DỤC KĨ NĂNG SỐNG CHO HỌC SINH TIỂU

HỌC THÔNG QUA VIỆC DẠY HỌC MÔN KỸ THUẬT 4, 5

3.1. Mục tiêu giáo dục kĩ năng sống cho học sinh Tiểu học trong

môn Kỹ thuật lớp 4, 5

- Bước đầu hình thành và rèn luyện cho học sinh các kỹ năng sống cần thiết, phù hợp với lứa tuổi.

- Giáo dục cho học sinh khả năng quan sát lao động, độc lập suy nghĩ và hành động. Giúp học sinh làm quen với tất cả các dạng vật liệu và dụng cụ gia công các loại vật liệu đó.

- Giáo dục cho học sinh kỹ năng, thói quen, lòng ham thích đối với sản phẩm tự làm ra, có kỹ năng vận dụng kiến thức vào quá trình lao động, có kinh nghiệm lựa chọn, chuyển dịch các tri thức, kỹ năng chế tạo sản phẩm từ các vật liệu khác nhau, kỹ năng, kỹ xảo sử dụng các dụng cụ

-8-

đơn giản; giúp học sinh có kỹ năng liên hệ kinh nghiệm lao động của mình với lao động của người lớn.

- Giáo dục cho học sinh tính tiết kiệm, tính toán thời gian, sức lực, hình thành kỹ năng lao động có văn hóa, biết tổ chức chỗ làm việc của mình trong khi sử dụng vật liệu.

3.2. Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh Tiểu học thông qua việc dạy học môn Kỹ thuật lớp 4, 5

3.2.1. Giáo dục kỹ năng tự phục vụ

3.2.1.1. Vai trò của kỹ năng tự phục vụ

Kỹ năng tự phục vụ giúp học sinh biết cách tự phục vụ, chăm sóc cho bản thân. Trên cơ sở vận dụng những kiến thức đã được học, kỹ

năng tự phục vụ giúp học sinh không còn tính ỉ lại, trông chờ vào sự

giúp đỡ của người khác, bước đầu rèn luyện cho học sinh khả năng tự lập để sau này các em có thể dễ dàng thích nghi với môi trường sống mới.

3.2.1.2. Một số bài học điển hình mang nội dung giáo dục kĩ năng tự phục vụ cho học sinh

3.2.1.3. Phương pháp dạy học để giáo dục kĩ năng tự phục vụ cho học sinh

Giáo viên cần giúp học sinh tìm hiểu đặc điểm và cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, phụ liệu khâu, thêu thông thường bằng các phương pháp trực quan, phương pháp dạy học dùng ngôn ngữ, phương pháp nêu và giải quyết vấn đề, phương pháp thực hành kĩ thuật.

- Giáo viên cần giới thiệu cho học sinh biết dụng cụ cắt, khâu, thêu thông thường gồm những loại nào?
- Hướng dẫn cụ thể cho học sinh các thao tác cơ bản khi khâu
- Kĩ thuật khâu cơ bản gồm có những bước nào?
- Giúp học sinh tìm hiểu kĩ thuật đính khuy, thừa khuyết
- Tìm hiểu kĩ thuật thêu một số mũi thêu đơn giản, thông thường
- Tìm hiểu đặc điểm, tính năng, cách sử dụng và bảo quản một số loại bếp đun và dụng cụ nấu ăn thông thường trong gia đình.

Đối với mỗi bài học giáo viên cần liên hệ thực tế giáo dục cho học sinh.

Để giúp học sinh có kĩ năng tự phục vụ, trước khi dạy giáo viên cần:

- Nghiên cứu kĩ mục tiêu, nội dung cơ bản của từng bài và chuẩn bị đầy đủ đồ dùng dạy học để chủ động trong giờ lên lớp. Đồ dùng dạy học phải có kích thước đủ lớn, đường khâu, đường thêu phải thể hiện rõ ràng, đảm bảo yêu cầu kĩ thuật và mỹ thuật.

- Quan tâm tới việc hướng dẫn học sinh sử dụng sách giáo khoa như

hướng dẫn đọc những nội dung chủ yếu của từng phần, hướng dẫn quan sát hình trong sách giáo khoa để trả lời câu hỏi và thực hiện các thao tác kĩ thuật,...

- Giáo viên phải tăng cường sử dụng, khai thác đồ dùng dạy học như mẫu khâu, thêu, tranh qui trình kĩ thuật khi hướng dẫn học sinh quan sát, nhận xét đặc điểm của mẫu khâu, thêu, so sánh đặc điểm của các mũi khâu, mũi thêu cũng như cách thực hiện qui trình kĩ thuật khâu, thêu.

- Trong mỗi giờ học, giáo viên cần tạo điều kiện để học sinh phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo bằng cách sử dụng kết hợp nhiều phương pháp dạy học như phương pháp trực quan, phương pháp đàm thoại, phương pháp nêu và giải quyết vấn đề, phương pháp thực hành kĩ thuật,...

- Thực hiện đầy đủ yêu cầu về đánh giá nhằm khuyến khích, động viên học sinh hăng say học tập và phát huy được năng lực, khả năng sáng tạo.

- Khi dạy các nội dung về nấu ăn, do không có điều kiện tổ chức cho học sinh thực hành ngay tại lớp nên giáo viên cần tăng cường sử dụng

tranh ảnh, vật thật như một số dụng cụ nấu ăn trong gia đình, một số loại thực phẩm thông thường,...để hướng dẫn các thao tác kĩ thuật.

Ví dụ: Bài 7: Một số dụng cụ nấu ăn và ăn uống trong gia đình - Kĩ thuật 5 - Trang 28

3.2.2. Giáo dục kĩ năng hướng nghiệp

3.2.2.1. Vai trò của kĩ năng hướng nghiệp

Giúp học sinh làm quen với những ngành nghề khác nhau trong xã hội, phát triển hứng thú và năng lực đối với một dạng lao động sản xuất nhất định, giúp cho học sinh chọn hướng học tập và nghề nghiệp một cách có ý thức phù hợp với yêu cầu của xã hội.

3.2.2.2. Một số bài học điển hình mang nội dung giáo dục kĩ năng hướng nghiệp cho học sinh

-10-

3.2.2.3. Phương pháp dạy học để giáo dục kĩ năng hướng nghiệp cho học sinh

Để giáo dục cho học sinh định hướng nghề nghiệp trong tương lai, người giáo viên cần chú ý một số biện pháp sau:

- Trong khi dạy mỗi phần cụ thể, giáo viên cần phải:

+ Từ những kiến thức kĩ thuật cụ thể mà khái quát hóa chúng thành những nguyên lí chung.

+ Từ những nguyên lí kĩ thuật chung phải chỉ ra những ứng dụng cụ thể của nó trong các hoạt động hàng ngày của con người.

+ Tổ chức tốt quá trình thực hành và lao động kĩ thuật cho học sinh

trên cơ sở coi trọng hiệu quả giáo dục và hiệu quả kinh tế. Trong quá trình này cần chú ý rèn luyện hệ thống kỹ năng cơ bản cho học sinh.

+ Tổ chức tốt các hình thức tham quan, ngoại khóa kỹ thuật (hội thi kỹ thuật, hội thi khéo tay, thi trưng bày sản phẩm,...) nhằm mở rộng tầm hiểu biết kỹ thuật, phát hiện và bồi dưỡng hứng thú và năng khiếu của học sinh.

+ Tích cực xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ dạy học bộ môn. Kết hợp chặt chẽ với các cơ sở sản xuất và đào tạo của địa phương.

- Trong quá trình dạy, giáo viên cần chuẩn bị đầy đủ thiết bị dạy học như bộ lắp ghép mô hình mẫu (bộ dùng cho giáo viên) đủ lớn để học sinh quan sát được, đồng thời phải đảm bảo thẩm mỹ và yêu cầu kỹ thuật.

- Trong quá trình dạy cần sử dụng phương pháp thực hành kỹ thuật kết hợp với phương pháp trực quan (mẫu mô hình lắp ghép) và các phương pháp dạy học khác như vấn đáp gợi mở, vấn đáp nêu vấn đề để thu hút học sinh tham gia vào các hoạt động và phát huy được tính tích cực, sáng tạo, đồng thời hình thành, phát triển kỹ năng lắp ghép mô hình kỹ thuật. Tăng cường hoạt động theo nhóm để mọi học sinh đều được thực hành, đồng thời hình thành ý thức hợp tác, học hỏi,

giúp đỡ lẫn nhau. Điều này đặc biệt cần thiết đối với những nơi không có đủ bộ lắp ghép mô hình kỹ thuật cho mỗi học sinh.

- Khi hướng dẫn các thao tác lắp ghép mẫu, giáo viên cần thực hiện chậm và nhấn mạnh những thao tác khó để học sinh hiểu rõ cách thực

hiện và thực hiện đúng.

- Giáo viên cần chú ý không để cho học sinh thực hiện theo kiểu “bắt chước” nghĩa là giáo viên lắp đến đâu, học sinh lắp đến đó.

-11-

- Trong quá trình thực hành, giáo viên cần đến từng nhóm để quan sát, phát hiện, chỉ dẫn kịp thời cho những học sinh còn lúng túng hoặc thực hiện chưa đúng kĩ thuật. Chú ý nhắc nhở học sinh tháo và xếp gọn các chi tiết vào hộp sau khi kết thúc mỗi bài học.

- Cần lựa chọn phương pháp và hình thức tổ chức dạy học phù hợp với nội dung bài học.

- Phải chuẩn bị đồ dùng dạy học theo nội dung cụ thể của từng bài.

- Hướng dẫn thao tác mẫu phải chuẩn xác, đúng kĩ thuật, đúng qui trình và được thực hiện với tốc độ vừa phải, giải thích rõ ràng tạo điều kiện cho học sinh quan sát, tìm tòi. Làm mẫu xong phải cho học sinh làm thử để kiểm tra sự tiếp thu kiến thức của học sinh, uốn nắn lại cho đúng trước khi thực hành.

- Nội dung kiến thức, kĩ năng gắn với thực tế sản xuất. Vì vậy, giáo viên dựa vào tình hình cụ thể để sắp xếp các bài học cho phù hợp, không cứng nhắc theo phân phối chương trình.

- Đối với những nội dung mới, giáo viên cần giải thích rõ ràng và tạo điều kiện cho học sinh tìm tòi kiến thức mới qua quan sát các hình minh họa trong sách giáo khoa và tranh ảnh do giáo viên chuẩn bị.

Ví dụ: Bài 20: Trồng cây rau, hoa- Kĩ thuật 4- Trang 58

3.2.3. Giáo dục kĩ năng thích ứng

3.2.3.1. Vai trò của kĩ năng thích ứng

Việc giáo dục kĩ năng thích ứng cho học sinh là một trong những

kĩ năng quan trọng trong xu thế phát triển của xã hội ngày nay để con người có thể hòa nhập với cuộc sống.

3.2.3.2. Một số bài học điển hình mang nội dung giáo dục kĩ năng thích ứng cho học sinh

Hầu hết các bài học trong chương trình Kỹ thuật lớp 4, 5 đều có thể lồng ghép việc giáo dục kĩ năng thích ứng cho học sinh.

3.2.3.3. Phương pháp dạy học để giáo dục kĩ năng thích ứng cho học sinh

- Kết hợp nhiều phương pháp dạy học phù hợp với nội dung từng bài học, nếu có thể giáo viên cần liên hệ thực tế để học sinh dễ nắm bắt và vận dụng kiến thức một cách tích cực vào đời sống sinh hoạt hàng ngày. Trong từng bài, giáo viên cần đi cụ thể, rõ ràng, hướng dẫn chi tiết để học sinh nắm được kiến thức.

-12-

- Trong quá trình dạy học môn Kỹ thuật, giáo viên có thể tổ chức cho học sinh tham gia hoạt động nhóm, trình bày ý kiến của mình trước tập thể, thuyết trình về sản phẩm mình làm ra,...để rèn luyện cho học sinh tính mạnh dạn khi đứng trước đám đông.

- Đối với những nội dung gần gũi với cuộc sống hàng ngày, giáo viên nên tổ chức cho học sinh tham quan, tìm hiểu thực tế kết hợp với nhiều phương pháp dạy học khác như trực quan, nêu và giải quyết vấn

đề, đàm thoại,...để các em thấy được mối liên hệ giữa bài học với cuộc sống.

3.2.4. Giáo dục kĩ năng xác định giá trị

3.2.4.1. Vai trò của kĩ năng xác định giá trị

Định hướng cho suy nghĩ, hành động và lối sống của bản thân trong cuộc sống.

Kĩ năng xác định giá trị có ảnh hưởng rất lớn đến quá trình ra quyết định của mỗi người. Kĩ năng này còn giúp người ta biết tôn trọng người khác, biết chấp nhận rằng người khác có những giá trị và

niềm tin khác, giáo dục cho con người biết quý trọng những gì là của mình cũng như của mọi người để có thái độ và hành vi ứng xử đúng chuẩn mực.

Kĩ năng xác định giá trị còn giúp học sinh có nhận thức đúng đắn về hành vi, thái độ học tập của mình.

3.2.4.2. Một số bài học điển hình mang nội dung giáo dục kĩ năng xác định giá trị cho học sinh

3.2.4.3. Phương pháp dạy học để giáo dục kĩ năng xác định giá trị cho học sinh

Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng dạy học và vận dụng nhiều phương pháp, hình thức dạy học nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng của đồ dùng dạy học. Đối với mỗi loại đồ dùng giáo viên cần nêu cách sử dụng và tác dụng của nó đối với cuộc sống con người để các em nhận thức được tầm quan trọng và giá trị của chúng. Từ đó, học sinh có thái độ

sống đúng đắn hơn.

Việc đánh giá sản phẩm thực hành của học sinh cũng là một trong những biện pháp giúp các em nhận ra được giá trị thành quả lao động của mình.

-13-

Giáo viên cần chú ý động viên học sinh khi các em có những sáng tạo mới, nhắc nhở học sinh khi các em có những suy nghĩ lệch lạc đối với môn học để các em sửa chữa kịp thời.

Ví dụ: Bài 15: Lợi ích của việc nuôi gà- Kỹ thuật 5- Trang 48

3.2.5. Giáo dục kĩ năng ra quyết định

3.2.5.1. Vai trò của kĩ năng ra quyết định

Kĩ năng ra quyết định là khả năng của cá nhân biết quyết định lựa chọn phương án tối ưu để giải quyết vấn đề hoặc tình huống gặp phải trong cuộc sống một cách kịp thời.

Với mỗi quyết định đúng đắn, chúng ta có thể mang lại thành công cho cá nhân, niềm vui cho cha mẹ, anh em, bạn bè và những

người thân khác.

- Ra quyết định là một khâu quan trọng để giải quyết vấn đề.

3.2.5.2. Một số bài học điển hình mang nội dung giáo dục kĩ năng ra quyết định cho học sinh

Kĩ năng ra quyết định là kĩ năng hình thành suốt một quá trình dài, đòi hỏi con người phải có kinh nghiệm sống mới quyết định việc làm của mình cho phù hợp. Do vậy, hầu hết các bài học trong chương

trình Kỹ thuật lớp 4, 5 đều cung cấp kiến thức góp phần giáo dục kỹ năng ra quyết định cho học sinh.

3.2.5.3. Phương pháp dạy học để giáo dục kỹ năng ra quyết định cho học sinh

- Để tiết dạy của mình đạt hiệu quả, yêu cầu giáo viên cần chuẩn bị đầy đủ đồ dùng dạy học.
- Trong quá trình dạy giáo viên cần sử dụng kết hợp nhiều phương pháp trong đó cần chú ý đến phương pháp thảo luận nhóm để rèn luyện cho học sinh khả năng tự đưa ra những quyết định trong quá trình thảo luận, phương pháp thực hành kỹ thuật, phương pháp nêu và giải quyết vấn đề,... Đối với mỗi bài học, giáo viên cần lựa chọn và kết hợp nhiều phương pháp dạy học.
- Giáo viên phải sử dụng các phương pháp dạy học như nêu và giải quyết vấn đề để hướng dẫn học sinh tìm hiểu kỹ vấn đề đang gặp phải, xác định các phương án giải quyết hiệu quả nhất để đưa ra quyết định chính xác, kịp thời.

3.2.6. Giáo dục kỹ năng giải quyết vấn đề

3.2.6.1. Vai trò của kỹ năng giải quyết vấn đề

-14-

Kỹ năng giải quyết vấn đề là khả năng của cá nhân biết quyết định lựa chọn phương án tối ưu và hành động theo phương án đã chọn để giải quyết vấn đề hoặc tình huống gặp phải trong cuộc sống. Giải quyết vấn đề có liên quan đến kỹ năng ra quyết định và cần nhiều kỹ

năng sống khác như: Giao tiếp, xác định giá trị, tư duy phê phán, tư duy sáng tạo, tìm kiếm sự hỗ trợ, kiên định,
Cũng như kĩ năng ra quyết định, kĩ năng giải quyết vấn đề rất quan trọng, giúp con người có thể ứng phó tích cực và hiệu quả trước những vấn đề, tình huống của cuộc sống.

3.2.6.2. Một số bài học điển hình mang nội dung giáo dục kĩ năng giải quyết vấn đề cho học sinh

3.2.6.3. Phương pháp dạy học để giáo dục kĩ năng giải quyết vấn đề cho học sinh

- Khi dạy những bài học này, giáo viên cần chú ý sử dụng các phương pháp thảo luận nhóm, trình bày trực quan, nêu và giải quyết vấn đề,...

Ví dụ: Khi dạy bài 23: Vệ sinh phòng bệnh cho gà - Kỹ thuật 5 - Trang 66

3.2.7. Giáo dục kĩ năng tư duy phê phán

3.2.7.1. Vai trò của kĩ năng tư duy phê phán

Kĩ năng tư duy phê phán là khả năng phân tích một cách khách quan và toàn diện các vấn đề, sự vật hiện tượng, xảy ra.

Kĩ năng tư duy phê phán rất cần thiết để con người có thể đưa ra được những quyết định, những hành động phù hợp. Nhất là trong xã hội hiện đại ngày nay, khi mà con người luôn phải đối mặt với nhiều vấn đề gay gắt của cuộc sống, luôn phải xử lí nhiều nguồn thông tin đa dạng, phức tạp, thì kĩ năng tư duy phê phán càng trở nên quan trọng đối với mỗi cá nhân.

3.2.7.2. Một số bài học điển hình mang nội dung giáo dục kĩ năng tư

duy phê phán cho học sinh

Cũng như kĩ năng ra quyết định và kĩ năng xác định giá trị, để có được kĩ năng tư duy phê phán đòi hỏi con người phải có hiểu biết đúng về những sự việc, hiện tượng trong cuộc sống. Chính vì vậy, kiến thức trong mỗi bài học kĩ thuật đều cần thiết cho học sinh để hình thành kĩ năng tư duy phê phán.

3.2.7.3. Phương pháp dạy học để giáo dục kĩ năng tư duy phê phán cho học sinh

-15-

Giáo viên cần sử dụng các phương pháp dạy học dùng ngôn ngữ, phương pháp trực quan, phương pháp nêu và giải quyết vấn đề, phương pháp thảo luận nhóm. Vận dụng các phương pháp này, giáo viên truyền đạt kiến thức đến học sinh một cách chính xác, đầy đủ giúp các em nắm được những kiến thức lí thuyết cũng như các bước thao tác kĩ thuật. Khi nắm được những kiến thức cơ bản này sẽ là nền tảng giúp học sinh có thể đưa ra những lời nhận xét đúng đắn về công việc của mình cũng như của người khác.

3.2.8. Giáo dục kĩ năng tự nhận thức

3.2.8.1. Vai trò của kĩ năng tự nhận thức

- Tự nhận thức là tự nhìn nhận, tự đánh giá về bản thân
- Tự nhận thức là một kĩ năng sống rất cơ bản của con người, là nền tảng để con người giao tiếp, ứng xử phù hợp và hiệu quả với người khác cũng như để có thể cảm thông được với người khác.

3.2.8.2. Một số bài học điển hình mang nội dung giáo dục kĩ năng tự nhận thức cho học sinh

3.2.8.3. Phương pháp dạy học để giáo dục kĩ năng tự nhận thức cho học sinh

Để dạy những bài này, giáo viên cần sử dụng phương pháp trực quan, phương pháp đàm thoại, phương pháp tổ chức hoạt động theo nhóm, Bên cạnh đó, giáo viên cần sưu tầm những hình ảnh để phục vụ cho bài dạy nhằm giới thiệu cho học sinh biết được vật liệu, dụng cụ cắt, khâu, thêu gồm những loại nào hay một số giống gà được nuôi nhiều ở nước ta đó là những giống nào?

Ví dụ: Giáo viên cần chuẩn bị một số đồ dùng sau để dạy bài: “Vật liệu, dụng cụ cắt, khâu, thêu”

3.2.9. Giáo dục kĩ năng tư duy sáng tạo

3.2.9.1. Vai trò của kĩ năng tư duy sáng tạo

Tư duy sáng tạo là khả năng nhìn nhận và giải quyết vấn đề theo một cách mới, với ý tưởng mới, theo phương thức mới, cách sắp xếp và tổ chức mới, là khả năng khám phá và kết nối mối quan hệ giữa các khái niệm, ý tưởng, quan điểm, sự việc, độc lập trong suy nghĩ.

Kĩ năng tư duy sáng tạo giúp con người tư duy năng động với nhiều sáng kiến và óc tưởng tượng, biết cách phán đoán và thích nghi, có tầm nhìn và khả năng suy nghĩ rộng hơn những người khác, giúp

-16-

học sinh có kĩ năng vận dụng kiến thức đã học để sáng tạo ra những

cái mới.

3.2.9.2. Một số bài học điển hình mang nội dung giáo dục kĩ năng tư duy sáng tạo cho học sinh

3.2.9.3. Phương pháp dạy học để giáo dục kĩ năng tư duy sáng tạo cho học sinh

Những bài học này sẽ giúp cho học sinh phát huy được khả năng tư duy sáng tạo của mình từ việc vận dụng lí thuyết của những bài học trước.

Khi dạy học những bài này, giáo viên không chỉ hướng dẫn học sinh biết lắp ghép mô hình kĩ thuật mà còn phải hình thành tư duy kĩ thuật và lòng ham thích tìm tòi để tự lắp ghép được một số mô hình kĩ thuật mới.

Để việc dạy học những bài học này đạt hiệu quả giáo viên cần sử dụng các phương pháp trực quan kết hợp với các phương pháp dạy học khác nhằm giới thiệu cho học sinh những mẫu, mô hình lắp ghép để các em có thể lựa chọn và sáng tạo hơn trong quá trình thực hành của mình.

Ví dụ: Khi dạy bài 13: Cắt, khâu, thêu sản phẩm tự chọn - Kĩ thuật 4 - Trang 42

3.3. Nhận xét, đánh giá

Việc đưa ra những kĩ năng sống và phân loại bài học theo từng kĩ năng để giáo dục cho học sinh chỉ mang tính chất tương đối, còn trên thực tế kĩ năng sống rất đa dạng, nó vừa mang tính cá nhân, vừa mang

tính xã hội.

Kĩ năng sống rất đa dạng và mang đặc trưng của từng vùng miền.

Việc sử dụng phương pháp và kĩ thuật dạy học cũng rất đa dạng, tùy thuộc vào hoàn cảnh, điều kiện dạy học cụ thể.

Mỗi bài học trong chương trình Kĩ thuật lớp 4, 5 đều chứa đựng những kiến thức cần thiết, phù hợp với khả năng tiếp nhận của học sinh và gắn với thực tế lao động, sản xuất. Chính vì vậy, giáo viên cần chú ý để lồng ghép và lựa chọn những kĩ năng sống cần thiết nhằm giáo dục cho học sinh thông qua từng nội dung cụ thể.

Chương 4: THỰC NGHIỆM SƯ PHẠM

4.1. Mục đích thực nghiệm

-17-

- Tìm hiểu việc giáo dục kĩ năng sống trong quá trình dạy học môn Kĩ thuật lớp 4, 5 bằng việc sử dụng một số phương pháp dạy học phát huy tính tích cực học tập của học sinh.
- Vận dụng một số phương pháp dạy học nhằm phát huy tính tích cực học tập của học sinh. Để từ đó thiết kế bài dạy nhằm giáo dục một số kĩ năng sống cần thiết, phù hợp với nội dung của bài học.
- Kiểm tra hiệu quả của việc giáo dục kĩ năng sống thông qua phiếu học tập.

4.2. Chuẩn bị thực nghiệm

4.2.1. Đối tượng thực nghiệm

- Khối 4 gồm có 2 lớp: 4/1 (44 học sinh), 4/2 (45 học sinh), trường Tiểu học Trần Cao Vân (cơ sở 1), quận Thanh Khê, thành phố

Đà Nẵng.

- Khối 5 gồm có 2 lớp: 5/5 (48 học sinh), và 5/8 (47 học sinh), trường Tiểu học Trần Cao Vân (cơ sở 2), quận Thanh Khê, thành phố

Đà Nẵng.

4.2.2. Thời gian và địa điểm thực nghiệm

- Ở lớp 4/1 và 4/2 tiến hành dạy thực nghiệm vào 2 ngày đó là 18/04/2011 và 25/04/2011, tại trường Tiểu học Trần Cao Vân (cơ sở 1)

- Ở lớp 5/5 và 5/8 vào 1 ngày đó là 27/3/2011 tại trường Tiểu học Trần Cao Vân (cơ sở 2)

4.2.3. Nội dung thực nghiệm

- Dạy bài 1: Lắp ô tô tải - Kỹ thuật 4

- Dạy bài 2: Vệ sinh phòng bệnh cho gà - Kỹ thuật 5

4.2.4. Tiêu chí đánh giá

- Ở bài: “Lắp xe tải” học sinh tích cực tham gia vào các hoạt động học tập. Đánh giá mức độ hoàn thành sản phẩm, các tiêu chí đánh giá là:

+ Hoàn thành xuất sắc: Học sinh hoàn thành sản phẩm đúng, đẹp, có sáng tạo: A+

+ Hoàn thành: Học sinh hoàn thành sản phẩm đúng: A

+ Chưa hoàn thành sản phẩm: Học sinh chưa làm ra sản phẩm hoàn chỉnh: B

- Ở bài: “Vệ sinh phòng bệnh cho gà”. Tiêu chí đánh giá là: Trên 80% học sinh hoàn thành phiếu học tập và nắm được nội dung bài sau tiết học. Học sinh hoạt động tích cực trong quá trình học.
- Ngoài ra, chúng tôi còn đánh giá về mặt định tính, sự linh hoạt, ý thức học tập, hợp tác của học sinh trong quá trình học.

4.3. Tiến hành thực nghiệm

4.3.1. Bài 1: Lắp ô tô tải

4.3.2. Bài 2: Vệ sinh phòng bệnh cho gà

4.4. Kết quả thực nghiệm

Bài 1:

Ở bài này, những kĩ năng cơ bản được giáo dục cho học sinh đó là:

Kĩ năng hướng nghiệp, kĩ năng xác định giá trị, kĩ năng tư duy phê phán. Ngoài những kĩ năng cơ bản nêu trên. Trong bài này chúng tôi còn lồng ghép giáo dục một số kĩ năng khác cho học sinh.

Phương pháp dạy học chủ yếu được sử dụng: Phương pháp trình bày trực quan, phương pháp làm mẫu, phương pháp thực hành kĩ thuật, phương pháp đánh giá kết quả học tập kết hợp với phương pháp dạy học dùng ngôn ngữ,...

Sau khi hoàn thành hai tiết thực nghiệm ở khối lớp 4, tôi nhận thấy rằng hầu hết học sinh nắm bài rất nhanh, học sinh tích cực tham gia vào các hoạt động học tập như: Thảo luận nhóm, xây dựng bài. Đặc biệt ở tiết 2, tỉ lệ học sinh hoàn thành sản phẩm nhanh, đẹp rất

cao: Số liệu cụ thể ở từng lớp như sau:

Lớp 4/1:

Hoàn thành sản phẩm đẹp: 63,24%, hoàn thành sản phẩm: 35,

18%, Chưa hoàn thành sản phẩm: 1, 58%

Lớp 4/2:

Hoàn thành sản phẩm đẹp: 70,56%, hoàn thành sản phẩm:

28,18%, Chưa hoàn thành sản phẩm: 1,26%

-19-

Bài 2:

Ở bài này, một số kĩ năng chủ yếu được giáo dục cho học sinh là:

Kĩ năng hướng nghiệp, kĩ năng giải quyết vấn đề, kĩ năng tư duy

phê phán. Bên cạnh những kĩ năng cụ thể trên, chúng tôi còn giáo dục

cho học sinh một số kĩ năng khác như: Kĩ năng làm việc nhóm, kĩ

năng tự nhận thức, kĩ năng xác định giá trị. Những phương pháp chủ

yếu được sử dụng trong bài này: Phương pháp dùng ngôn ngữ,

phương pháp thảo luận nhóm, phương pháp đánh giá kết quả học tập,

phương pháp nêu và giải quyết vấn đề,

Kết quả hoàn thành phiếu học tập như sau:

Lớp 5/5: Hoàn thành phiếu học tập: 97,35%, chưa hoàn thành phiếu

học tập: 2,65%

Lớp 5/8: Hoàn thành phiếu học tập: 95, 73%, chưa hoàn thành phiếu

học tập: 4,27%

4.5. Kết luận

Qua bài dạy thứ nhất, hầu hết học sinh đều hoàn thành sản phẩm ngay trên lớp học, có nhiều sản phẩm đẹp, đảm bảo tiêu chuẩn. Ở bài thứ hai, phần lớn học sinh đều hoàn thành phiếu học tập. Các em nắm được kiến thức do giáo viên truyền đạt.

-20-

PHẦN 3: KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Giáo dục kĩ năng sống và tiếp cận kĩ năng sống trong giáo dục là điều tất yếu để nâng cao chất lượng giáo dục, giúp người học có thể thích nghi với những thách thức của cuộc sống. Những nội dung nào hàm chứa kĩ năng sống thì cần xây dựng những chủ đề có nội dung và phương pháp hướng tới hình thành, giáo dục những kĩ năng chuyên biệt đó.

Đồng thời, quá trình đào tạo trong nhà trường cần phải được tổ chức theo hướng tiếp cận kĩ năng sống, đảm bảo sự tương tác giữa người dạy và người học, giữa người học với nhau theo phương thức cùng tham gia, đảm bảo đạt được kết quả tổng hợp, toàn diện của cả kiến thức, thái độ, giá trị và kĩ năng, đảm bảo cho người học: Học để biết, Học để làm, Học để tự khẳng định, Học để chung sống với mọi người,...

Giáo dục kĩ năng sống là thực hiện quan điểm hướng vào người học, một mặt đáp ứng nhu cầu của người học tạo ra năng lực để đáp ứng những vấn đề của cuộc sống và nâng cao chất lượng cuộc sống

của mỗi cá nhân. Mặt khác, thực hiện giáo dục kĩ năng sống thông qua những phương pháp hướng đến người học (lấy học sinh làm trung tâm) và phương pháp dạy học theo kiểu tương tác, cùng tham gia, đề cao vai trò chủ động, tự giác của người học và vai trò chủ động của người dạy sẽ có những tác động tích cực đối với những mối quan hệ giữa người dạy và người học, người học với người học. Đồng thời tạo điều kiện cho người học thấy họ được tham gia vào giải quyết các vấn đề có liên quan đến cuộc sống của bản thân, họ sẽ thích thú và học tập tích cực hơn.

-21-

Như vậy, giáo dục kĩ năng sống cho người học đồng thời thể hiện tính khoa học và tính nhân văn của giáo dục.

Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh không phải là công việc “một sớm, một chiều” mà đòi hỏi phải trải qua một quá trình dài, kiên nhẫn và bằng cả tâm huyết. Kỹ năng sống phải được rèn luyện ở mọi lúc, mọi nơi, thực hiện càng sớm càng tốt đối với trẻ em. Kỹ năng sống rất đa dạng và mang đặc trưng vùng, miền đòi hỏi người giáo viên phải vận dụng một cách linh hoạt, sáng tạo cho phù hợp với nhu cầu, trình độ của học sinh và đặc điểm, hoàn cảnh của nhà trường, địa phương. Giáo dục kỹ năng sống không phải chỉ là công việc của giáo viên, nhà trường mà của cả xã hội, cộng đồng. Có như vậy mới đào tạo ra được những thế hệ trẻ phát triển toàn diện, chuẩn bị tốt cho việc thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và hội nhập quốc tế.

2. Một số ý kiến đề xuất

2.1. Đối với giáo viên Tiểu học

- Cần trang bị cho mình một cơ sở lí luận vững chắc và đặc biệt là hệ thống các phương pháp dạy học môn Thủ công - Kỹ thuật ở bậc Tiểu học. Phải tìm hiểu kĩ mục tiêu, nội dung chương trình môn Kỹ thuật để việc dạy và học đạt hiệu quả.

- Với những đổi mới của nền giáo dục hiện nay, trong quá trình dạy

học, giáo viên cần chú ý đến việc giáo dục kĩ năng sống cho người học. Để việc giáo dục kĩ năng sống cho học sinh đạt hiệu quả, giáo viên cần chú ý tìm tòi nhiều tài liệu liên quan đến giáo dục kĩ năng sống cho học sinh Tiểu học góp phần vào việc vận dụng và tích hợp giáo dục kĩ năng sống cho học sinh mang lại hiệu quả cao.

- Giáo viên Tiểu học cần dành nhiều thời gian cho việc chuẩn bị bài dạy của mình, đây là khâu quan trọng để tiết dạy đạt kết quả tốt.

- Giáo viên cần tích cực tham gia vào các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ. Các chuyên đề về giáo dục kĩ năng sống cho học sinh trong dạy học để tiếp thu và học hỏi được nhiều kinh nghiệm trong quá trình giảng dạy.

- Thường xuyên trao đổi với đồng nghiệp, mạnh dạn đưa ra những ý kiến đề xuất trong tổ chuyên môn về những vấn đề liên quan đến giáo dục kĩ năng sống nhằm nâng cao chất lượng dạy và học các môn học ở Tiểu học nói chung và môn Kỹ thuật nói riêng.

- Phương pháp thực hiện: Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua các hoạt động, để học sinh tự cảm nhận, đánh giá, nhận xét qua các hành vi và từ đó hình thành các kỹ năng; thực hiện phối hợp trong và ngoài nhà trường làm tốt công tác xã hội hoá trong việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

- coi trọng môn Kỹ thuật cũng như việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trong môn học này.

2.2. Đối với các cấp lãnh đạo

- Cần quan tâm, đầu tư xây dựng cơ sở giáo dục đảm bảo chất lượng. Cung cấp đầy đủ đồ dùng dạy và học cho giáo viên và học sinh.

- Tổ chức nhiều buổi hội họp, tọa đàm với nội dung giáo dục kỹ năng sống cho học sinh ở bậc Tiểu học.

- Về công tác chỉ đạo: Làm tốt công tác tuyên truyền, nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên, phụ huynh, xã hội, cộng đồng về giáo dục

kỹ năng sống cho học sinh; tăng cường công tác kiểm tra, chỉ đạo đối với việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh của các trường Tiểu học.

- Định hướng chung: Tích cực chăm lo bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của giáo dục kỹ năng sống cho học sinh; làm tốt công tác tuyên truyền, tập huấn về giáo dục kỹ năng sống cho học sinh; thực hiện tích hợp giáo dục kỹ năng sống trong các môn học và các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

- Quán triệt việc lồng ghép giáo dục kỹ năng sống vào quá trình dạy các môn học ở Tiểu học, trong đó có môn Kỹ thuật.

3. Hướng nghiên cứu sau đề tài

Trong quá trình nghiên cứu đề tài: “Tìm hiểu việc giáo dục kĩ năng sống cho học sinh Tiểu học trong dạy học môn Kỹ thuật lớp 4, 5”, chúng tôi không thể tránh khỏi những thiếu sót. Vì vậy, rất mong sự đóng góp, giúp đỡ của các thầy cô trong hội đồng bảo vệ để đề tài được hoàn thành tốt hơn. Nếu có điều kiện chúng tôi mong muốn được tiếp tục tìm hiểu việc giáo dục kĩ năng sống cho học sinh Tiểu học trong các môn học khác.

-23-

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ GD&ĐT, Dạy lớp 4 theo chương trình Tiểu học mới, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội, 2007
2. Bộ GD&ĐT, Dạy lớp 5 theo chương trình Tiểu học mới, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội, 2007
3. Bộ GD&ĐT, Đổi mới phương pháp dạy học ở Tiểu học, NXB Giáo Dục, 2006
4. Đào Quan Trung, Thủ công Kỹ thuật và phương pháp dạy học Thủ công Kỹ thuật ở Tiểu học, NXB Giáo Dục, 2006
5. Lê Huy Hùng, Nguyễn Văn Khôi, Giáo trình phương pháp dạy học kĩ thuật công nghiệp, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội, 2007
6. Nguyễn Quang Uẩn, Giáo trình tâm lí học đại cương, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội, 2008
7. Đoàn Chi, Kỹ thuật 4, 5 sách giáo viên, NXB Giáo Dục, 2010

8. Hoàng Mai Lê, Nguyễn Hữu Hạnh, Lê Đức Sang, Lương Đình Cẩn, Lã Ánh Minh, Trần Đình Thuận, Phương pháp dạy học các môn học ở lớp 4, lớp 5, (Tập 1), NXB Giáo Dục, 2009

9. Hoàng Hòa Bình, Lê Minh Châu, Phan Thanh Hà, Nguyễn Thị Hạnh, Trần Thị Hiền Lương, Nguyễn Tuyết Nga, Trần Thị Tố Oanh, Phạm Thị Thu Phương, Ngô Quang Quế, Lưu Thu Thủy, Đào Vân Vi, Giáo dục kĩ năng sống trong các môn học ở Tiểu học, lớp 4, lớp 5, NXB Giáo Dục, 2010

10. Bộ GD&ĐT, Sách giáo khoa Kỹ thuật lớp 4, 5, NXB Giáo Dục, 2008

11. Nguyễn Thanh Bình, Giáo trình giáo dục kĩ năng sống, NXB Đại học Sư Phạm, 2007

-24-

-25-

TaiLieuDaiHoc.com